TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/HS-ST
Ngày 09-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nguyệt;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Lan Anh;

Bà Hà Hồng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Triệu T**, sinh ngày 26/3/1980 tại Lạng Sơn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ngõ 113, đường B, khối 9, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức H, sinh năm 1947 và bà: Trần Thị V, sinh năm 1953; có vợ: Đỗ Thị Vân A, sinh năm 1981 (Đã ly hôn) và có 02 (Hai) con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/12/2007, buôn bán, vận chuyển hàng Trung Quốc nhập lậu, bị xử phạt vi phạm hành chính 4.000.000 đồng; ngày 17/01/2008 vận chuyển hàng hóa nhập lậu, bị xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng; bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/3/2020 đến ngày 09/3/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. **Ong Thế T**, sinh ngày 20/6/1989 tại Lạng Sơn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 126, đường B, khối 9, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ong Thế Đ, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; có vợ: Phạm Thu H, sinh

năm 1989 và có 02 (Hai) con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/3/2020 đến ngày 09/3/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. **Hoàng Quyết C**, sinh ngày 17/02/1983 tại Lạng Sơn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 31, đường B, khối 9, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1956 và bà Trần Thị T, sinh năm 1963; có vợ: Nông Thị B, sinh năm 1987 và có 02 (Hai) con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/10/2001 điều khiển xe mô tô không giấy phép lái xe gây tai nạn bị xử phạt vi phạm hành chính 5.100.000 đồng; ngày 15/4/2002 gây rối trật tự công cộng, bị xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng; ngày 16/11/2004 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/3/2020 đến ngày 09/3/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. **Phan Thế T,** sinh ngày 07/11/1984 tại Lạng Sơn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15, đường L1, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 31/4, đường B, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Tuấn L, sinh năm 1958 và bà Hoàng Thị T (Đã chết); vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1985 và có 02 (Hai) con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/3/2020 đến ngày 09/3/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. **Bùi Quang H;** sinh ngày 14/3/1982 tại Lạng Sơn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Cụm 6, thôn H, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang T, sinh năm 1952 (Đã chết) và bà Hoàng Thị V, sinh năm 1959; có vợ: Lành Thi H, sinh năm 1983 và có 02 (Hai) con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/3/2020 đến ngày 09/3/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 03/3/2020 Bùi Quang H đến nhà Vũ Triệu T tại ngõ 113, đường B, thành phố L chơi, uống nước được một lúc thì có Hoàng Quyết C là hàng xóm với Vũ Triệu T sang chơi, Phan Thế T là người quen với Vũ Triệu T cũng đến chơi, ngồi uống nước được một lúc Vũ Triệu T rủ mọi người đánh bạc ăn tiền thì mọi người đồng ý chơi. Vũ Triệu T đi ra hàng tạp hóa mua 01 (Một) bộ tú lơ khơ về nhà cùng Bùi Quang H, Hoàng Quyết C và Phan Thế T đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi "Sâm" tại phòng khách nhà Vũ Triệu T, cả bốn người đánh bạc với nhau đến hơn 14 giờ thì có Ong Thế T đến nhà Vũ Triệu T chơi, thấy mọi người đang đánh bạc Ong Thế T cũng vào tham chơi cùng. Quá trình đánh bạc dưới hình thức "đánh Sâm" được tiến hành như sau, các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 (Năm mươi hai) quân bài chia cho những người chơi mỗi người 10 (Mười) quân bài, số quân còn thừa thì úp xuống ở giữa bàn. Cách thức đánh bạc được quy định như sau: Quân bài bé nhất là quân số 3, quân to nhất là quân số 2, dây là từ 3 quân bài trở lên theo thứ tự, đôi là hai quân bài cùng số (Không phân biệt chất), tứ quý là bốn quân bài cùng số, tứ quý sẽ chặn được quân bài lớn nhất (Quân số 2), mọi người quy ước với nhau mỗi quân bài là 5.000 đồng (Năm nghìn đồng), bắt đầu mỗi ván chơi, mọi người tham gia đều có quyền hô "Sâm", nếu một ván có hai người cùng hô sẽ ưu tiên người thắng ván trước hoặc theo vị trí ngồi (Từ phải qua trái), người hô "báo Sâm" thành công là người đánh hết 10 (Mười) quân bài được chia mà không bị người chơi khác chặn, thì mỗi người chơi khác phải trả cho người "báo Sâm" thành công số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), nếu người "báo Sâm" bị người chơi khác chặn được một quân bài thì phải trả cho người chặn được đó số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), nếu không ai "báo Sâm" thì người thắng ván trước sẽ là người đánh trước, theo thứ tự ngược chiều kim đồng hồ, mỗi người được ra 01 (Một) quân bài, hay ra bộ nhiều quân bài, người ra sau (Chặn) phải ra quân bài cao hơn người trước, nếu trong vòng đánh người nào bỏ lượt thì coi như bỏ cả vòng đó, người nào đánh hết bài đầu tiên là người thắng ván đó, mỗi người chơi khác sẽ đếm số quân bài còn lại chưa đánh của từng người (Mỗi quân bài tính 5.000 đồng) để trả cho người thắng ván đó, nếu người nào không đánh được quân bài nào là bị "cháy" phải trả cho người thắng 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng). Các bị cáo Vũ Triệu T, Hoàng Quyết C, Phan Thế T, Ong Thế T và Bùi Quang H đánh bạc đến khoảng 14 giờ 45 phút thì bị phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan điều tra thu trên chiếu bạc số tiền: 10.965.000 đồng (Mười triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), trong đó thu trước mặt Vũ Triệu T số tiền 3.730.000 đồng (Ba triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng), thu giữ trước mặt Ong Thế T số tiền 1.970.000 đồng (Một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng), thu giữ trước mặt Hoàng Quyết C, số tiền 1.785.000 đồng (Một triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng), thu giữ trước mặt Phan Thế T số tiền 2.830.000 đồng (Hai triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng), thu giữ trước mặt Bùi Quang H số tiền 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) và 52 (Năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng.

Kiểm tra thu giữ trên người các bị cáo: Phan Thế T, số tiền 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng), 01 (Một) điện thoại SAMSUNG Note 10 màu

bạc (Đã qua sử dụng) số IMEI:1: 357452102762863, số IMEI:2: 357453102762861 bên trong có gắn 01 (Một) sim điện thoại di động của nhà mạng Viettel; Ong Thế T số tiền 24.000.000 đồng (Hai mươi tư triệu đồng), 01(Một) điện thoại Iphone X màu trắng số IMEI: 353054099602989 (đã qua sử dụng) bên trong có gắn 01 (Một) sim điện thoại di động của nhà mạng Viettel; Bùi Quang H số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), 01 (Một) điện thoại SAMSUNG Galaxy J8 (Đã qua sử dụng) số IMEI1: 359051094169950, số IMEI 2: 359051094169958 bên trong có gắn 01 (Một) sim điện thoại di động của nhà mạng Viettel; Hoàng Quyết C 01 (Một) điện thoại Iphone 7 màu đen số IMEI: 359164070548749 bên trong có gắn 01 (Một) sim điện thoại di động của nhà mạng Vinaphone, 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A70 số IMEI 1: 355915101930402, số IMEI 2: 355915101930400 (Đã qua sử dụng) bên trong có gắn 01 (Một) sim điện thoại di động của nhà mạng Viettel.

Tại kết luận giám định số 123/KLGĐ-PC09 ngày 20/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm: 49.965.000 đồng (Bốn mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) trong 04 (bốn) gói niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 12/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Vũ Triệu T, Hoàng Quyết C, Phan Thế T, Ong Thế T và Bùi Quang H về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 13 giờ ngày 03/3/2020, bị cáo Vũ Triệu T, Bùi Quang H, Hoàng Quyết C, Phan Thế T và Ong Thế T đang đánh bạc dưới hình thức "đánh Sâm" tại nhà Vũ Triệu T, địa chỉ: Ngõ 113, đường B, phường T, thành phố L thu giữ tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.965.000 đồng (Mười triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Vũ Triệu T, Bùi Quang H, Hoàng Quyết C, Phan Thế T và Ong Thế T phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Triệu T từ 09 đến tháng 12 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Quang H từ 06 đến tháng 12 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Quyết C từ 09 đến tháng 12 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thế T từ 06 đến tháng 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ong Thế T từ 06 đến tháng 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ tháng 12 đến 18 tháng.

Giao các bị cáo Vũ Triệu T, Bùi Quang H, Hoàng Quyết C, Phan Thế T và Ong Thế T cho gia đình và Ủy ban nhân dân giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung các bị cáo Vũ Triệu T, Bùi Quang H, Hoàng Quyết C, Phan Thế T và Ong Thế T, mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước

Về vật chứng: Tịch thu, để tiêu hủy 52 (Năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền: 10.965.000 đồng (Mười triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Ong Thế T 24.000.000 đồng (Hai mươi tư triệu đồng); bị cáo Phan Thế T 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng); bị cáo Bùi Quang H 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Vũ Triệu T, Bùi Quang H, Hoàng Quyết C, Phan Thế T và Ong Thế T không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, xét thấy lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, xác định tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.965.000 đồng vì vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Vũ Triệu T, Bùi Quang H, Hoàng Quyết C, Phan Thế T và Ong Thế T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Các bị cáo đều biết hành vi tham gia đánh bạc ăn tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự trên địa bàn.

[3] Đây là vụ án có tính đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, khi thực hiện tội phạm giữa các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau, trong đó bị cáo Vũ Triệu T là người khởi xướng, các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, hậu quả của tội phạm là kết quả chung do hoạt động của tất cả các bị cáo trong vụ án cùng tham gia gây ra. Để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân, vai trò và số tiền mà từng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc để quyết định mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do từng bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo Ong Thế T, Phan Thế T, Bùi Quang H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Vũ Triệu T có 02 tiền sự đã được xóa; bị cáo Hoàng Quyết C có 02 tiền sự, 01 tiền án đều đã được xóa. Các bị cáo đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có chung tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Ong Thế T, Phan Thế T, Bùi Quang H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Triệu T là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo Hoàng Quyết C năm 2017 được Giám đốc Công an tỉnh Lạng Sơn tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nên hai bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thấy rằng các bị cáo cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, nhằm xử lý thật nghiêm trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nhất là đối với tội phạm đánh bạc đang có chiều hướng gia tăng như hiện nay.

[8] Đối với tài sản Cơ quan điều tra đã thu giữ, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi đánh bạc gồm: Phan Thế T 01 (Một) điện thoại SAMSUNG Note 10 màu bạc (Đã qua sử dụng) số IMEI:1: 357452102762863, số IMEI:2: 357453102762861 bên trong có gắn 01 (Một) sim điện thoại di động của nhà mạng Viettel. Ong Thế T 01 (Một) điện thoại Iphone X màu trắng số IMEI: 353054099602989 (Đã qua sử dụng) bên trong có gắn 01 (Một) sim điện thoại di động của nhà mạng Viettel, Bùi Quang H 01 (Một) điện thoại SAMSUNG Galaxy J8 (Đã qua sử dụng) số IMEI1: 359051094169950, số IMEI 2: 359051094169958 bên trong có gắn 01 (Một) sim điện thoại di động của nhà mạng Viettel, Hoàng Quyết C: 01 (Một) điện thoại Iphone 7 màu đen số IMEI: 359164070548749 bên trong có gắn 01 (Một) sim điện thoại di động của nhà mạng Vinaphone, 01(Một) điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A70 số IMEI 1: 355915101930402, số IMEI 2: 355915101930400 (Đã qua sử dụng) bên trong có gắn 01 (Một) sim điện thoại di động của nhà mạng Viettel. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố

Lạng Sơn đã trả cho chủ sở hữu trước khi vụ án được đưa ra xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét đề cập xử lý.

[9] Đối với số tiền thu được trên chiếu bạc (Trong phong bì niêm phong ký hiệu M1): 10.965.000 đồng (Mười triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) là tiền liên quan đến việc phạm tội, cần tịch để thu sung Ngân sách Nhà nước. Đối với 52 (Năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ, liên quan đến việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

[10] Đối với số tiền (Trong các phong bì niêm phong ký hiệu M2, M3, M4, M5) gồm: 24.000.000 đồng thu giữ của Ong Thế T; 10.500.000 đồng thu giữ của Phan Thế T; 4.500.000 đồng thu giữ của Bùi Quang H xác định không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho các bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[11] Xét lời luận tội và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo; hướng xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật.

[12] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về chứng cứ tài liệu trong vụ án được thu thập, bảo quản đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[13] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Triệu T và Hoàng Quyết C;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Quang H, Phan Thế T và Ong Thế T;

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Triệu T, Bùi Quang H, Hoàng Quyết C, Phan Thế T và Ong Thế T phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Vũ Triệu T 11 (Mười một) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 22 (Hai mươi hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/6/2020).

Giao bị cáo Vũ Triệu T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Vũ Triệu T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

2.2 Xử phạt bị cáo Bùi Quang H 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/6/2020).

Giao bị cáo Bùi Quang H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Bùi Quang H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

2.3 Xử phạt bị cáo Hoàng Quyết C 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/6/2020).

Giao bị cáo Hoàng Quyết C cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Hoàng Quyết C có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

2.4 Xử phạt bị cáo Phan Thế T 07 (Bẩy) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/6/2020).

Giao bị cáo Phan Thế T cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phan Thế T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

2.5 Xử phạt bị cáo Ong Thế T 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/6/2020).

Giao bị cáo Ong Thế T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Ong Thế T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung các bị cáo Vũ Triệu T, Bùi Quang H, Hoàng Quyết C, Phan Thế T và Ong Thế T, mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, để tiêu hủy gồm: 52 (Năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung để sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền: 10.965.000 đồng (Mười triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) trong phong bì niêm phong ký hiệu M1.

- Trả lại cho bị cáo Ong Thế T 24.000.000 đồng (Hai mươi tư triệu đồng); bị cáo Phan Thế T 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng); bị cáo Bùi Quang H 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) trong các phong bì niêm phong ký hiệu M2, M3, M4, M5, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Những vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có đặc điểm như được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố L).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Vũ Triệu T, Bùi Quang H, Hoàng Quyết C, Phan Thế T và Ong Thế T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, sung Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Ủy ban nhân dân p. T, Tp. Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân p. H, Tp. Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân x. Đ, Tp. Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Nguyệt